TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ H** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 23-5-2024
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ H, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Huỳnh Châu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Quang Truyền

2. Ông Trần Văn Thạch

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Kiều Trang, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thị xã H, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Lâm Thúy Vi, Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 110/2024/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2024 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Võ Văn N, sinh năm: 1992; địa chỉ: Số B, hẻm C, đường L, ấp T, xã A, huyện C, tỉnh Tây Ninh; có đơn xin vắng mặt.

2. Bị đơn: Chị Tống Thị Thu T, sinh năm: 1990; địa chỉ: Số F, hẻm A, đường N, ấp L, xã L, thị xã H, tỉnh Tây Ninh; có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 25-3-2024 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Võ Văn N trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị T quen biết và có tình cảm với nhau vào năm 2020, sau đó chị T mang thai, chứ không cưới hỏi, cũng không cùng chung sống với nhau, không có đăng ký kết hôn. Nay anh yêu cầu ly hôn với chị T.

Về con chung: Có 01 con chung là Võ Gia K, sinh ngày 15-3-2021. Anh yêu cầu giao con chung cho chị T được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; anh không cấp dưỡng nuôi con chung; anh được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn chị Tống Thị Thu T trình bày: Chị thừa nhận lời trình bày của anh N là đúng. Chị và anh N quen biết có tình cảm với nhau, rồi chị mang thai, chứ không cưới hỏi, cũng không cùng chung sống với nhau, không có đăng ký kết hôn. Sau khi chị mang thai, anh N cũng không nói đến vấn đề kết hôn, vì gia đình anh N không chấp nhận. Nay anh N yêu cầu ly hôn thì chị đồng ý.

Về con chung: Có 01 con chung là Võ Gia K, sinh ngày 15-3-2021. Chị đồng ý được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; không yêu cầu cấp dưỡng; anh N được quyền thăm nom con chung.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

- *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thị xã H, tỉnh Tây Ninh*:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không công nhận quan hệ vợ chồng; nguyên đơn phải chịu tiền án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Anh N khởi kiện yêu cầu ly hôn, giải quyết về nuôi con chung với chị T; căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Tây Ninh.

[1.2] Anh N, chị T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự trên là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Anh N và chị T quen nhau vào năm 2020, sau đó chị T mang thai, hai người có đủ điều kiện kết hôn nhưng đến nay không đăng ký kết hôn nên đã vi phạm quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Do đó giữa anh N và chị T không phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng được quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Hội đồng xét xử không công nhận anh N và chị T là vợ chồng là có căn cứ.

[2.2] Về con chung: Anh N và chị T có 01 người con chung là Võ Gia K, sinh ngày 15-3-2021, hiện đang sống với chị T. Anh chị thống nhất giao con chung cho chị T được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; anh N được quyền thăm nom con chung, chị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con; do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh N, chị T không có tài sản chung, nợ chung nên không đặt ra giải quyết.

[3] Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã H là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Anh N phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 9, 14, 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Võ Văn N đối với chị Tống Thị Thu T.

Tuyên bố: Không công nhận anh Võ Văn N với chị Tống Thị Thu T là vợ chồng.

2. Về con chung:

Giao con chung Võ Gia K, sinh ngày 15-3-2021 cho chị Tống Thị Thu T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; ghi nhận chị T không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

Anh Võ Văn N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

4. Về án phí: Anh N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, khấu trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng là tiền tạm ứng án phí mà anh N đã nộp theo biên lai thu số 0010983 ngày 29-3-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã H, tỉnh Tây Ninh; anh N đã nộp đủ án phí.

5. Đương sự có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thị xã H;
- Chi cục THADS thị xã H;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Lê Huỳnh Châu